

# TÌNH TIẾT GIẢM NHỆ TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ “PHẠM TỘI NHƯNG GÂY THIẾT HẠI KHÔNG LỚN” VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

HOÀNG QUẢNG LỰC\*

Tình tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 là một trong những căn cứ quan trọng để xây dựng khung hình phạt. Tuy nhiên, quy định đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự còn chưa hợp lý. Bài viết đề xuất hướng giải quyết nhằm bảo đảm việc áp dụng pháp luật được thuận tiện, minh bạch, công bằng.

*Từ khóa: Tình tiết giảm nhẹ; gây thiệt hại không lớn; Bộ luật Hình sự năm 2015.  
Nhận bài: 15/4/2018; biên tập xong: 25/4/2018; duyệt bài: 26/4/2018.*

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Phần chung Bộ luật Hình sự (BLHS) là tình tiết làm cho các trường hợp phạm tội cụ thể của một tội phạm giảm về mức độ nguy hiểm. Có một yêu cầu đặt ra là các tình tiết này không được quy định trong các cấu thành tội phạm, đồng thời, khi nghiên cứu để xây dựng các khung hình phạt cao, thấp, rộng, hẹp như thế nào cho phù hợp, các tình tiết này chưa được nhà làm luật xem xét đến. Nghiên cứu tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại Phần chung BLHS năm 2015, chúng tôi thấy rằng có vướng mắc lớn về tình tiết này, nó không thỏa mãn yêu cầu đặt ra của việc coi đó là tình tiết giảm nhẹ. Điều này gây

khó khăn, vướng mắc, thiếu công bằng khi áp dụng trong thực tiễn công tác xét xử của Tòa án.

“Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 38 BLHS năm 1985; điểm g khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ở BLHS năm 1985, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cùng với hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác là “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

\* Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

trọng” cùng được quy định chung tại điểm d khoản 1 Điều 38. Bộ luật Hình sự năm 1999 và BLHS năm 2015 vẫn quy định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại” chung trong một điểm, nhưng đã tách tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” ra và quy định ở một điểm khác.

Mặc dù được quy định từ trong BLHS năm 1985 và rất thường xuyên được các Toà án áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo, hoặc không phải chịu hình phạt tù, nhưng đến nay tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này vẫn chưa được các cơ quan chức năng giải thích, hướng dẫn một cách chính thức, minh bạch. Điều này dẫn đến việc áp dụng pháp luật của các Toà án gặp rất nhiều khó khăn, không thống nhất; nhiều trường hợp gây bức xúc, nghi ngờ, thiếu tin tưởng trong dư luận xã hội về trình độ, năng lực, sự công tâm, khách quan của Toà án.

Về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, hiện có hai loại ý kiến sau:

*Ý kiến thứ nhất cho rằng*, thiệt hại không lớn là thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại mà người phạm tội mong muốn.

*Ý kiến thứ hai cho rằng*, thiệt hại không lớn là thiệt hại nhỏ hơn mức bình thường. Khi xác định hậu quả như thế nào là bình thường cần căn cứ vào các quy định cụ thể của từng loại tội phạm, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thiệt hại cụ thể đã gây ra cho bị hại và cho xã hội trong từng trường hợp cụ thể.

Qua thực tiễn làm công tác pháp luật, tiếp xúc với nhiều bản án của các Toà án, chúng tôi không hoàn toàn đồng tình với cả hai ý kiến nói trên, vì mỗi ý kiến nếu áp dụng đều có những vướng mắc cả về lý

luận và thực tiễn, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, về ý kiến cho rằng thiệt hại không lớn là thiệt hại nhỏ hơn mức người phạm tội mong muốn, có những điểm không hợp lý, đó là các trường hợp phạm tội với hình thức lỗi vô ý sẽ không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, mặc dù trong các trường hợp này, chúng ta hoàn toàn có thể đánh giá được mức độ thiệt hại mà bị cáo gây ra. Mặt khác, phần lớn các trường hợp phạm tội với hình thức lỗi cố ý, nhìn chung, người phạm tội chỉ thể hiện sự mong muốn gây thiệt hại, chứ không thể hiện rõ ý định gây thiệt hại một mức cụ thể bao nhiêu. Điển hình như Tội trộm cắp tài sản là tội phạm thường chiếm tỷ lệ xét xử khá cao của nhiều Toà án hiện nay, phần lớn các trường hợp phạm tội, bị cáo không có ý định trước là chiếm đoạt tài sản gì, trị giá bao nhiêu, mà là thường tận dụng cơ hội chủ tài sản sơ hở, mất cảnh giác để lấy được cái gì dễ tiêu thụ, dễ sử dụng, được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Hay đối với Tội cố ý gây thương tích, cũng là tội phạm chiếm tỷ lệ xét xử cao của nhiều Toà án ở một số địa phương hiện nay, trừ một số rất ít trường hợp có ý định rõ ràng từ trước, các trường hợp phạm tội khác, bị cáo không có ý định một cách rõ ràng là sẽ gây thương tích cho người bị hại ở đâu, tỷ lệ tổn thương cơ thể bao nhiêu phần trăm, mà cứ gây thương tích, thiệt hại xảy ra đến đâu chấp nhận đến đó. Do đó, nếu theo ý kiến này thì hầu hết các trường hợp phạm tội trong thực tế sẽ không áp dụng được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, trong khi đó, cũng như trường hợp phạm tội với hình thức lỗi vô ý, việc đánh giá thiệt hại trong các trường hợp này là hoàn toàn có thể thực hiện được. Lý do nữa là nếu theo ý kiến này, sẽ không bảo đảm một trong những nguyên tắc quan trọng

của BLHS là nguyên tắc công bằng. Không lý gì một người dự định lấy trộm 40 triệu đồng, nhưng chỉ lấy được 30 triệu đồng lại được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, trong khi một người lấy trộm đúng 05 triệu đồng nhưng do không có ý định từ trước là sẽ lấy trộm bao nhiêu, mà cứ đột nhập vào nhà người bị hại, lấy được gì thì lấy, hoặc có ý định là sẽ chỉ lấy trộm 05 triệu đồng lại không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này.

Về ý kiến thứ hai, ý kiến này coi “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là dấu hiệu mang tính chất định tính, không định lượng chính xác được, do đó, cần thiết dành quyền xác định dấu hiệu này trong từng trường hợp cụ thể cho Thẩm phán, cho Hội đồng xét xử. Ý kiến này có sự hợp lý nhất định, bởi không phải quy định pháp luật nào cũng có thể định lượng hoặc giải thích thật cụ thể được, nhưng thực tiễn xét xử cho thấy theo ý kiến này rất dễ dẫn đến sự tùy tiện. Bởi lẽ, thực tế hiện nay không có cơ quan nào có trách nhiệm thống kê về thiệt hại mà từng loại tội phạm gây ra trên phạm vi một địa phương hoặc một vùng miền nào đó, để xác định thế nào là mức thiệt hại bình thường, từ đó làm cơ sở cho xác định thiệt hại nhỏ hơn mức bình thường. Chẳng hạn như đối với Tội tham ô tài sản, thực tế có vụ tài sản chiếm đoạt chỉ mấy triệu đồng, nhưng cũng có những vụ tài sản chiếm đoạt lên đến hàng chục tỷ đồng, thậm chí hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng, vậy thiệt hại ở mức bình thường là bao nhiêu? Rõ ràng không ai có thể xác định được mức này. Đây cũng là tình trạng chung cho các loại tội phạm khác. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này như thế nào phụ thuộc hoàn toàn vào nhận thức chủ quan của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và khi cần rất khó để phê phán, để

phản định đúng, sai một cách rạch ròi.

*Thứ hai*, hiện nay phần lớn các điều luật trong phần các tội phạm của BLHS, dấu hiệu gây thiệt hại là một trong những căn cứ để phân chia ra thành các cấu thành tội phạm khác nhau trong một điều luật. Ví dụ, Tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 BLHS năm 2015, dấu hiệu gây thiệt hại được nhà làm luật đưa vào để xây dựng các cấu thành tội phạm. Cụ thể, nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 02 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng và bị cáo không phạm vào một trong các tình tiết có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; tài phạm nguy hiểm; dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm; hành hung để tẩu thoát; tài sản là bảo vật quốc gia thì sẽ bị xét xử theo khoản 1 Điều 173 BLHS; nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng và bị cáo không phạm vào tình tiết lợi dụng thiên tai, dịch bệnh thì sẽ bị xét xử theo khoản 2 Điều 173 BLHS; nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng và bị cáo không phạm vào tình tiết lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, tình trạng khẩn cấp thì sẽ bị xét xử theo khoản 3 Điều 173 BLHS; nếu tài sản bị chiếm đoạt từ 500 triệu đồng trở lên thì sẽ bị xét xử theo khoản 4 Điều 173 BLHS. Mặt khác, tại khoản 3 Điều 51 BLHS năm 2015 có quy định: Các tình tiết giảm nhẹ đã được BLHS quy định là dấu hiệu định tội hoặc định khung thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trong khi quyết định hình phạt. Do đó, đối với các điều luật này, không thể lấy con số thiệt hại (giá trị tài sản chiếm đoạt, hậu quả gây ra, tỷ lệ tổn thương cơ thể...) mà Thẩm phán hoặc Hội đồng xét xử cho là không lớn, như bị cáo chỉ lấy trộm mấy triệu đồng, bị cáo chỉ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể mười mấy phần trăm... để áp dụng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” cho bị cáo được. Bồi lẽ, làm như vậy là vi phạm khoản 3 Điều 51 BLHS năm 2015, cụ thể: Tinh tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” đã được nhà làm luật đưa vào để xử phạt các hành vi trên theo khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 134... của BLHS năm 2015 với khung hình phạt thấp (tức là yếu tố gây thiệt hại đã được dùng để định khung hình phạt), lại tiếp tục được chủ thể áp dụng pháp luật khai thác thêm để giảm nhẹ hình phạt.

Như vậy, theo chúng tôi, đối với tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, các cơ quan áp dụng pháp luật chỉ được áp dụng đối với các cấu thành tội phạm mà trong cấu thành tội phạm đó không có dấu hiệu về quy định mức gây thiệt hại, chứ không phải áp dụng như hai ý kiến trên.

Ngoài những điều luật mà dấu hiệu gây thiệt hại là căn cứ để phân chia ra thành các cấu thành tội phạm (còn gọi là định khung hình phạt), theo đó, khung hình phạt trong mỗi cấu thành tội phạm được cấu tạo rộng hay hẹp, cao hay thấp có phụ thuộc vào mức gây thiệt hại. nên nếu chủ thể áp dụng pháp luật áp dụng tinh tiết giảm nhẹ “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” là không hợp lý, vi phạm khoản 3 Điều 51 BLHS năm 2015, thì tại các điều luật khác, việc áp dụng tinh tiết giảm nhẹ này tuy không vi phạm khoản 3 Điều 51 BLHS năm 2015, nhưng vẫn chưa đúng trong đó sự bất hợp lý. Sự bất hợp lý này thể hiện ở điểm sau: Để xây dựng một cấu thành tội phạm trong BLHS, nhà làm luật phải cố gắng hình dung, đánh giá tất cả những hành vi nguy hiểm cho xã hội có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống. để từ đó quy định khung hình phạt trong cấu thành tội phạm phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của loại hành

vi phạm tội này. Chẳng hạn như đối với loại hành vi phạm tội mà nhà làm luật hình dung sẽ xảy ra trong thực tế phong phú, đa dạng, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội khác nhau nhiều, thì nói chung là khung hình phạt phải rộng, trong đó có thể bao gồm nhiều loại hình phạt khác nhau, có như vậy mới có thể giúp cho Tòa án cá thể hóa hình phạt chính xác, hình phạt bảo đảm nguyên tắc công bằng, mục đích trừng trị và giáo dục của hình phạt đều đạt được và được xã hội đồng tình. Trong sự hình dung đó của nhà làm luật khi xây dựng các cấu thành tội phạm, bao giờ cũng phải có sự đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nói chung, vấn đề gây thiệt hại, gây hậu quả nói riêng, cho dù thiệt hại có thể không phải là một dấu hiệu quy định trong cấu thành tội phạm. bởi nếu không có sự hình dung, đánh giá này, thì không có cơ sở gì để nhà làm luật xác định khung hình phạt. Do đó, khung hình phạt trong mỗi cấu thành tội phạm bao giờ cũng đã bao gồm các mức khác nhau để áp dụng cho hành vi phạm tội từ nhẹ nhất cho đến nặng nhất theo sự hình dung, đánh giá của nhà làm luật. Những tội danh mà dấu hiệu gây thiệt hại, gây hậu quả khó xác định (phần lớn thuộc loại này) hoặc chỉ riêng hành vi gây nguy hiểm cho xã hội đã thể hiện được tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, thì trong cấu thành tội phạm không có dấu hiệu gây thiệt hại, gây hậu quả, tuy nhiên, cần khẳng định điều này không có nghĩa là khi xác định khung hình phạt rộng hay hẹp, cao hay thấp cho các cấu thành tội phạm này, nhà làm luật không cần nhắc đến vấn đề gây thiệt hại, gây hậu quả.

Về quy định tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong Phần chung của BLHS, theo chúng tôi, bản chất của vấn đề là ở chỗ

tất cả các tình tiết này chưa được xem xét khi nhà làm luật xây dựng tất cả các cấu thành tội phạm của BLHS. Việc BLHS không đưa được tất cả các tình tiết này vào trong tất cả các cấu thành tội phạm có nguyên nhân của nó. Chúng ta thử hình dung nếu tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đều được đưa vào từng cấu thành tội phạm thì BLHS sẽ rườm rà, đồ sộ đến mức nào. Do đó, việc các cấu thành tội phạm chưa được phản ánh trong đó tất cả các tình tiết giảm nhẹ quy định ở Phần chung của BLHS, thực chất là để việc xây dựng BLHS được dễ dàng hơn và BLHS được trình bày ngắn gọn, súc tích hơn mà thôi. Chính vì vậy, khi Tòa án áp dụng pháp luật, quyết định hình phạt thì ngoài việc nghiên cứu các cấu thành tội phạm, còn phải nghiên cứu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Điều này cũng có nghĩa là những tình tiết mà khi xây dựng một cấu thành tội phạm nào đó, nhà làm luật đã hình dung đến để từ đó quy định khung hình phạt rộng hay hẹp, cao hay thấp cho phù hợp theo sự hình dung của nhà làm luật, thì không được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nữa. Trong các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại BLHS năm 1999, cũng như BLHS năm 2015, chúng tôi thấy rằng tình tiết “phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, như đã trình bày, phân tích ở trên đều đã được phản ánh trong tất cả các cấu thành tội phạm, tuy mức độ phản ánh nhiều, ít có khác nhau. Cụ thể là khi xây dựng các cấu thành tội phạm, nhà làm luật đã hình dung ra mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội có thể xảy ra trong thực tế, trong đó có đánh giá vấn đề thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra để xác định khung hình phạt phù hợp. Do đó, tình tiết này, nếu tiếp tục được ghi nhận là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Phần chung của BLHS

là bất cập, dẫn đến tình trạng khi quyết định hình phạt một tình tiết được xem xét hai lần. Lần thứ nhất là khi chủ thể áp dụng pháp luật đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (trong đó tất nhiên phải có đánh giá vấn đề bị cáo gây thiệt hại, gây hậu quả không lớn, ít nghiêm trọng) để dự kiến áp dụng một mức hình phạt phù hợp trong khung. Lần thứ hai là chủ thể áp dụng pháp luật lại tiếp tục coi đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Phần chung BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo trong trường hợp chủ thể áp dụng pháp luật cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây thiệt hại không lớn, trong khi đó khi xây dựng BLHS, nhà làm luật đã quy định mức tối thiểu của khung hình phạt thấp, hoặc các loại hình phạt ít nghiêm khắc để áp dụng cho các trường hợp phạm tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của loại hành vi không lớn.

Để giải quyết sự bất hợp lý, vướng mắc trên, chúng tôi đề xuất, kiến nghị sau:

*Một là*, cần tiếp tục xem xét, nghiên cứu để trong tương lai gần sửa đổi BLHS theo hướng không coi tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trong Phần chung của BLHS.

*Hai là*, trong điều kiện chưa xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung BLHS được, cơ quan chức năng cần có hướng dẫn việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, theo đó, khi xét xử đối với các tội phạm mà dấu hiệu gây thiệt hại đã là một trong những căn cứ để xây dựng các cấu thành tội phạm, thì Tòa án không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này, nhằm tránh sự áp dụng tràn lan như hiện nay. □

#### Tài liệu tham khảo

1. Bộ luật Hình sự năm 1985.
2. Bộ luật Hình sự năm 1999.
3. Bộ luật Hình sự năm 2015.